

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 34/2021/HS-PT

Ngày 29-7-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lý Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn T1, Lý Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lý Văn T, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1985 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn P và bà Lê Thị S; có vợ là Lăng Thị Đ và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17-12-2020, bị tạm giam từ ngày 20-12-2020 đến nay; có mặt.

2. Lý Văn T1, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1985 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Đ và bà Hoàng Thị S; có vợ là Trương Thị N và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt từ ngày 28-7-2021; có mặt.

3. Lý Văn Đ, sinh ngày 16 tháng 02 năm 1982 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn L và bà Vi Thị C; có vợ là Mã Thị H và có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Đ:* Bà Hoàng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Lý Văn T2, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Chị Lăng Thị Đ, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

4. Chị Vy Thị N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

5. Chị Lâm Thị L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Hương 6, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

6. Chị Lý Thị K, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Mã Văn H, sinh năm 1984; có mặt.

2. Anh Nông Văn B, sinh năm 1993; vắng mặt.

3. Anh Lý Văn L, sinh năm 1983; vắng mặt.

4. Anh Vi Xuân M, sinh năm 1991; có mặt.

5. Anh Hà Thanh D, sinh năm 1997; có mặt.

6. Anh Linh Văn S, sinh năm 1996; có mặt.

7. Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1987; vắng mặt.

8. Anh Lương Trường G, sinh năm 1996; có mặt.

9. Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1988; vắng mặt.

10. Ông Lý Văn L1, sinh năm 1965; vắng mặt.

11. Chị Lý Thị T, sinh năm 1978; có mặt.

12. Chị Vi Thị N, sinh năm 1987; có mặt.

13. Chị Mã Thị H, sinh năm 1988; vắng mặt.
14. Chị Hoàng Thị L1, sinh năm 1984; vắng mặt.
15. Anh Lâm Văn H, sinh năm 1980; vắng mặt;
16. Anh Lý Văn S, sinh năm 1991; vắng mặt;
17. Bà Lý Thị C, sinh năm 1974; vắng mặt;
18. Anh Lý Văn B, sinh năm 1983; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 424/KH-CAH ngày 15-4-2020, của Công an huyện Hữu Lũng về việc thực hiện đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện. Khoảng 13 giờ ngày 01-5-2020, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Hữu Lũng nhận được tin tại nhà Lý Văn T2 thuộc thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, đang tổ chức đánh bạc trái phép.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Tổ công tác của Công an huyện Hữu Lũng, bắt quả tang tại phòng ngủ nhà Lý Văn T2, có 02 chiếu bạc đang đánh bạc trái phép. Trong đó: Chiếu bạc thứ nhất đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm, gồm có Lăng Thị Đ, Lý Thị T, Vi Thị N, Mã Thị H, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 233.000 đồng, 01 điện thoại di động, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói; Chiếu bạc thứ hai: Đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, gồm có Hoàng Thị L1, Hoàng Thị L, Vy Thị N, Lâm Thị L, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 924.000 đồng, 01 chiếc chiếu cói, 42 quân bài tú lơ khơ, 04 điện thoại di động.

Sau khi phát hiện bắt quả tang Tổ công tác Công an huyện Hữu Lũng, yêu cầu tất cả các đối tượng đánh bạc ngồi tại phòng ngủ và giữ nguyên hiện trường, phân công đồng chí Hà Thanh D lập biên bản, các đồng chí Vi Xuân M, Linh Văn S, Lương Trường G, kiểm đếm tang vật. Các đồng chí Mã Văn H, Hoàng Anh T đi ra ngoài, đóng cửa phòng ngủ và làm nhiệm vụ cảnh giới bảo vệ. Đồng thời đồng chí Mã Văn H liên lạc bằng điện thoại cho đồng chí Nguyễn Anh T là Trưởng Công an xã H đề nghị cử cán bộ phối hợp. Đồng chí Nguyễn Anh T đã gọi điện phân công đồng chí Lý Văn L là Công an viên xã H đến phối hợp giải quyết.

Ngay sau khi biết nhóm đánh bạc tại nhà Lý Văn T2 bị bắt quả tang thì nhiều người dân kéo đến, trong đó có một số đối tượng là người thân thích của các đối tượng đánh bạc bị phát hiện bắt quả tang. Trong đó, Lý Văn T liên tục chửi bới, lăng mạ, xúc phạm, yêu cầu Tổ công tác xuất trình tài liệu chứng minh là công an, tự nhận bản thân là công an, yêu cầu Tổ công tác Công an huyện Hữu Lũng ra khỏi nhà Lý Văn T2, lúc này Lý Văn Đ, Lý Văn T1 cùng một số người khác hô hào hưởng ứng theo. Đồng chí Mã Văn H, Vi Xuân M nhiều lần

giới thiệu là công an, xuất trình chứng minh thư Công an nhân dân nhưng Lý Văn T tiếp tục tự nhận mình là công an và yêu cầu bằng lời nói, xô đẩy Tổ công tác ra ngoài.

Khi đồng chí Vi Xuân M đưa đồng chí Lý Văn L đến trước mặt Lý Văn T để giới thiệu là công an thì bị Thương dùng tay tát vào mặt. Lý Văn Đ tiếp tục yêu cầu các thành viên Tổ công tác xuất trình chứng minh công an nhân dân. Ngay lúc này một số người xung quanh cũng có lời nói kích động, sự việc hỗn loạn nên các đối tượng đánh bạc trong phòng ngủ đã mở cửa đi ra ngoài. Tổ công tác yêu cầu các đối tượng đánh bạc ở lại nhưng các đối tượng không chấp hành, Lý Văn T tiếp tục xô, đẩy nên Tổ công tác không giữ được các đối tượng đánh bạc. Lợi dụng sự việc hỗn loạn Lý Văn T1 vào phòng ngủ nhật 05 chiếc điện thoại di động cho vào trong áo phía trước bụng đi ra ngoài, khi ra đến thêm trước cửa phòng khách, đồng chí Vi Xuân M, Lương Trường G giữ tay Lý Văn T1 lại, thì 05 chiếc điện thoại rơi ra.

Khi tất cả các đối tượng đánh bạc đã bỏ chạy hết, Lý Văn T, Lý Văn Đ tiếp tục yêu cầu Tổ công tác xuất trình chứng minh thư công an nhân dân, Kế hoạch công tác và xô đẩy Tổ công tác ra khỏi nhà Lý Văn T2. Đến khi ông Lý Văn L1 là Trưởng thôn; đồng chí Nông Văn B, Phó Trưởng Công an xã đến giải thích, khuyên bảo thì các đối tượng mới đi về. Do bị chống đối cản trở nên Tổ công tác Công an huyện Hữu Lũng không lập được biên bản bắt người phạm tội quả tang, các đối tượng đánh bạc bỏ trốn, do đó gây khó khăn cho công tác điều tra lập hồ sơ, xử lý các đối tượng đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 05-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 08 (tám) tháng tù. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Văn T1 08 (tám) tháng tù. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Lý Văn T1 kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lý Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt; các bị cáo Lý Văn Đ, Lý Văn T1 bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội Chống người thi hành công vụ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức

độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo Lý Văn T, 08 tháng tù đối với bị cáo Lý Văn Đ và Lý Văn T1 là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lý Văn Đ nộp 01 biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, bị cáo Lý Văn T1 nộp 01 đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định trong luật. Bị cáo Lý Văn T không xuất trình được thêm tài liệu chứng cứ mới; không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn T; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn T, giữ nguyên quyết định về phần hình phạt tù đối với bị cáo Lý Văn T. Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Lý Văn Đ và Lý Văn T1 không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân; tại cấp phúc thẩm các bị cáo Lý Văn Đ và Lý Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Lý Văn Đ và bị cáo Lý Văn T1. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt của các bị cáo Lý Văn T1 và Lý Văn Đ mỗi bị cáo 1 – 2 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Đ xin vắng mặt tại phiên tòa và gửi bản luận cứ bào chữa cho bị cáo có nội dung sau: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh khó khăn, lao động chính trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn Đ, Lý Văn T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm và xin tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lý Văn T, Lý Văn Đ, Lý Văn T1 về tội Chống người thi hành công vụ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lý Văn T; kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Lý Văn T1, Lý Văn Đ. Thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; đã xem xét đầy đủ nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm tù đối với bị cáo Lý Văn T, 08 tháng tù đối với bị cáo Lý Văn Đ và Lý Văn T1 là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lý Văn T không cung cấp được thêm tài liệu

chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bản thân. Bị cáo Lý Văn Đ nộp 01 biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, bị cáo Lý Văn T1 nộp 01 đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây không phải là những tình tiết giảm nhẹ được quy định trong Bộ luật Hình sự. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lý Văn T.

[3] Đối với các bị cáo Lý Văn Đ và Lý Văn T1, tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, tại cấp phúc thẩm các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm tại địa phương, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Tuy nhiên, do có tình tiết mới nên giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Đ, không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lý Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lý Văn T1, Lý Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lý Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 05-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đối với phần hình phạt của bị cáo Lý Văn T, cụ thể như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý Văn T 01 (một) năm tù về tội Chống người thi hành công vụ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17-12-2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lý Văn T1, Lý Văn Đ; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2021/HS-ST ngày 05-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh

Lạng Sơn đối với phần hình phạt của các bị cáo Lý Văn T1, Lý Văn Đ, cụ thể như sau:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý Văn T1 07 (bảy) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 28-7-2021.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 07 (bảy) tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Lý Văn Đ, Lý Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- CA H. Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm

